

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2022

V/v “Ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín,

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp,

Ông Phạm Hùng Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện D - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Chu Thị H - Sinh năm: 1940, “có mặt”

Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Cảnh H1 - Sinh năm: 1941, “vắng mặt”

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn V, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 08/10/2021, bản tự khai ngày 29/10/2021, nguyên đơn bà Chu Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Cảnh H1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện

Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/12/1966. Năm 1982, ông H1 là cán bộ hưu trí và đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn V, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa (theo sổ hộ khẩu có tên bà Chu Thị H). Bà không còn chung sống với ông H1 từ năm 1992 cho đến nay do ông H1 đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết ông H1 đi đâu và làm gì. Bà đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm và yêu cầu Tòa án “Tuyên bố một người mất tích” do ông H1 đã biệt tích 02 năm liền trở lên mà không có tin tức gì về ông H1. Tòa án nhân dân huyện D đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự V/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” số 06/2021/QĐST-VDS ngày 27 tháng 9 năm 2021. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Cảnh H1.

Về con chung: Bà và ông H1 có 05 con chung là: Chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1966), anh Nguyễn Cảnh H2 (sinh năm 1969), chị Nguyễn Thị Mai T (sinh năm 1972), anh Nguyễn Cảnh S (sinh năm 1974), anh Nguyễn Khánh B (sinh năm 1981). Các con chung đều đã trưởng thành, khỏe mạnh. Bà H không có yêu cầu gì về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định bà và ông H1 không có tài sản chung và nợ chung.

Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Nguyễn Cảnh H1.

Tại phiên tòa, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tại nơi cư trú cuối cùng của ông H1, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Chu Thị H và ông Nguyễn Cảnh H1 tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là xã L1), huyện Đ, tỉnh Nghệ An, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Nguyễn Cảnh H1 bị Tòa án nhân dân huyện D tuyên bố mất tích theo Quyết định số 06/2021/QĐST-VDS ngày 27/9/2021. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Chu Thị H được ly hôn với ông

Nguyễn Cảnh H1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tất cả các con chung của bà H và ông H1 đều đã trưởng thành, khỏe mạnh. Bà H không có yêu cầu về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông H1 không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Chu Thị H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Chu Thị H. Bà Chu Thị H được ly hôn ông Nguyễn Cảnh H1.

2. Về án phí: Bà Chu Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007537 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Do đó, bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- UBND xã L, huyện Nam
Đàn (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự; lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Tín

